

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng  
nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

Sau khi xem xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 274/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung sau:

**1. Hỗ trợ đầu tư các công trình: Trụ sở xã, trung tâm văn hóa - thể thao xã, trạm y tế xã.**

*a) Đối tượng hỗ trợ:*

Các xã nằm trong danh sách các xã đăng ký và có khả năng phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

*b) Điều kiện hỗ trợ:*

- Các công trình: Trụ sở, trạm y tế, trung tâm văn hóa - thể thao xã phải phù hợp với điều kiện về xây mới và nâng cấp, cải tạo như sau:

+ Đối với công trình trụ sở xã:

*Xây dựng mới:* Đối với các xã chưa có trụ sở xã hoặc đã có nhưng đang là nhà cấp IV, đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn; hoặc đã đầu tư xây dựng kiên cố nhưng diện tích sàn xây dựng dưới 300m<sup>2</sup>.

*Nâng cấp, cải tạo:* Đối với các xã đã có trụ sở làm việc kiên cố với diện tích sàn xây dựng từ 300 - 600m<sup>2</sup>, nay cần xây dựng bổ sung một số hạng mục để đạt chuẩn.

+ Đối với công trình trạm y tế xã:

*Xây dựng mới:* Đối với các xã chưa có trạm y tế xã, hoặc đã có nhưng đang là nhà cấp IV đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn; hoặc đã đầu tư xây dựng kiên cố nhưng diện tích sàn xây dựng dưới 150m<sup>2</sup>, chưa đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

*Nâng cấp, cải tạo:* Đối với các xã đã đầu tư xây dựng kiên cố với diện tích sàn xây dựng từ 150 - 300m<sup>2</sup>, cần đầu tư thêm một số hạng mục để đạt chuẩn.

+ Đối với trung tâm văn hóa - thể thao xã: Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới đối với các xã chưa có, hoặc đã có trung tâm văn hóa - thể thao xã nhưng đã hư hỏng, xuống cấp không thể sử dụng được cần phải xây dựng mới đồng bộ cả nhà văn hóa đa năng và sân thể thao phổ thông.

- Các công trình xây mới, nâng cấp, cải tạo nêu trên phải nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sau khi được hỗ trợ đầu tư phải đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

- Có cam kết vốn đối ứng của Ủy ban nhân dân xã, được Ủy ban nhân dân huyện thẩm định và đồng ý đưa vào danh sách đề nghị tỉnh hỗ trợ.

*c) Nguyên tắc hỗ trợ:*

Các công trình được hỗ trợ đầu tư phải phù hợp với điều kiện nêu tại mục a mục b nêu trên; trong giai đoạn 2016 - 2020 mỗi xã chỉ được hỗ trợ 01 công trình do xã tự lựa chọn trong các công trình: Trụ sở xã, trạm y tế xã, trung tâm văn hóa - thể thao xã; ưu tiên hỗ trợ trước cho các xã có khả năng sớm đạt chuẩn nông thôn mới.

*d) Mức hỗ trợ:*

- Công trình trụ sở xã:

+ Đối với các xã thuộc huyện 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 4,5 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 1,3 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã miền núi ngoài các xã thuộc huyện 30a, xã 135: Hỗ trợ 4 tỷ đồng/công trình xây mới; 1,2 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng/công trình xây mới; 1,0 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

- Công trình trạm y tế xã:

+ Đối với các xã thuộc huyện 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 2,2 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 650 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã miền núi ngoài các xã thuộc huyện 30a, xã 135: Hỗ trợ 2,0 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 600 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 1,8 tỷ đồng/công trình xây mới; 550 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

- Công trình trung tâm văn hóa - thể thao xã:

+ Đối với các xã thuộc huyện 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 4,5 tỷ đồng/công trình xây mới.

+ Đối với các xã miền núi ngoài các xã thuộc huyện 30a, xã 135: Hỗ trợ 4,0 tỷ đồng/công trình xây mới.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng/công trình xây mới.

## **2. Hỗ trợ xã; thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới**

### *a) Đối tượng hỗ trợ:*

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 thuộc những xã miền núi chưa đạt chuẩn nông thôn mới, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận.

### *b) Mức hỗ trợ:*

- Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hỗ trợ 1,0 tỷ đồng/xã;

- Đối với thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc xã miền núi: Hỗ trợ 100 triệu đồng/thôn, bản.

### *c) Sử dụng kinh phí được hỗ trợ:*

Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để bổ sung vào nguồn xây dựng mới và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí về kết cấu hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách.

## **3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách:**

- Kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình trụ sở xã, trạm y tế và trung tâm văn hóa - thể thao xã: Từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí hỗ trợ các xã, thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới: Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.**

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, quy định cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

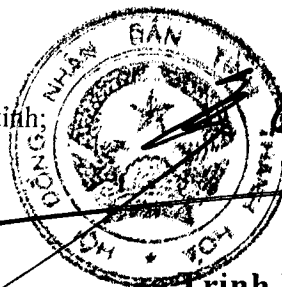
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015./.*

### **Nơi nhận:**

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp ;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Chiến**